TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A - Sinh năm: 1966;

Trú tại: Tổ dân phố G, huyện N, tỉnh H;

- *Bị đơn:* Ông Võ B - Sinh năm: 1976;

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Các con chung Võ C - sinh ngày 21 tháng 10 năm 2000 và Võ D - sinh ngày 10 tháng 12 năm 1996 đã trưởng thành nên bà A, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Võ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Ngọc E - sinh ngày 22 tháng 6 năm 2003 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông B không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Anh và ông Hữu có quyền yêu cầu thay đổi ngư ời nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Võ B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003028 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã T (Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 07/9/2007);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt